

Số: 41 /2026/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Sơn La

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2026.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và phân loại của bản, thôn, xóm, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các vụ: CQĐP, Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ, việc làm, người có công - Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC, Hạng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Việt

**QUY CHẾ**

Tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Quyết định số 41 /2026/QĐ-UBND)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với bản, tổ dân phố; UBND cấp xã; các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Bản, tổ dân phố, quy mô hộ gia đình

1. Thôn, bản (gọi chung là bản); Tổ dân phố, tiểu khu (gọi chung là tổ dân phố).

2. Bản, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường); là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tổ chức để Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Trường hợp cần thiết do đặc điểm lịch sử, văn hóa, dân tộc, phong tục, tập quán, mức độ đô thị hóa hoặc yêu cầu quản lý thực tế của địa phương thì Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi thôn, bản, tổ dân phố, tiểu khu hoặc tên gọi cộng đồng dân cư khác phù hợp với thực tiễn địa phương.

4. Quy mô số hộ gia đình (hộ): Được xác định theo thông tin đăng ký trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

**Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN, TỔ DÂN PHỐ;
TRƯỞNG BẢN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ****Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố**

Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 4. Tổ chức của bản, tổ dân phố

Tổ chức của bản, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 5. Nội dung hoạt động của bản, tổ dân phố

Nội dung hoạt động của bản, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 6. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố

Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng bản, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Quyết định của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ và việc quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở bản, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở bản, tổ dân phố.

Điều 7. Quy mô số hộ gia đình của bản, tổ dân phố

Quy mô số hộ gia đình thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 8. Quy mô số hộ gia đình của bản, tổ dân phố có yếu tố đặc thù

1. Yếu tố đặc thù

a) Bản, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Bản đặc biệt khó khăn.

c) Bản ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán (*Nhà văn hóa cách Nhà văn hóa của bản liền kề trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã từ 6 km trở lên và giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán*).

d) Bản, tổ dân phố ở khu vực biên giới hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư.

2. Quy mô số hộ gia đình đối với bản, tổ dân phố có yếu tố đặc thù

a) Bản, tổ dân phố thuộc điểm a khoản 1 Điều này phải có quy mô số hộ gia đình: Từ 100 hộ trở lên đối với bản và từ 200 hộ trở lên đối với tổ dân phố.

b) Bản, tổ dân phố thuộc các điểm b, c, d khoản 1 Điều này phải có quy mô số hộ gia đình: Từ 50 hộ trở lên đối với bản và từ 100 hộ trở lên đối với tổ dân phố.

c) Căn cứ yếu tố đặc thù theo quy định tại khoản 1 Điều này và điều kiện thực tế của địa phương, yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương, tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư, tính ổn định và gắn kết cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thì quy mô số hộ gia đình ở bản, tổ dân phố có thể thấp hơn điểm a, b khoản 2 Điều này.

Điều 9. Nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên bản, tổ dân phố

Nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên bản, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 10. Thẩm quyền thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên bản, tổ dân phố; ghép cụm dân cư vào bản, tổ dân phố hiện có

Thẩm quyền thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên bản, tổ dân phố; ghép cụm dân cư vào bản, tổ dân phố hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 11. Thành lập bản, tổ dân phố trong các trường hợp đặc biệt

Thành lập bản, tổ dân phố trong các trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 12. Trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại bản, tổ dân phố

Trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập, sắp xếp, tổ chức lại bản, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 13. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể, đổi tên bản, tổ dân phố; ghép cụm dân cư vào bản, tổ dân phố hiện có

Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể, đổi tên bản, tổ dân phố; ghép cụm dân cư vào bản, tổ dân phố hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Sở Nội vụ

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này đối với UBND cấp xã.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện thiết yếu cho tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố trên địa bàn.

b) Chủ trì rà soát, xây dựng Đề án thành lập, sắp xếp, tổ chức lại bản, tổ dân phố; giải thể, đổi tên bản, tổ dân phố; ghép cụm dân cư vào bản, tổ dân phố hiện có trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với Công an cấp xã rà soát, đối chiếu thông tin đăng ký trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, lập danh sách, xác định quy mô số hộ gia đình tại bản, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý.

d) Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện Quy chế này trên địa bàn quản lý, báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của bản, tổ dân phố và việc thực hiện Quy chế này định kỳ vào tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

Điều 15. Điều khoản thi hành

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, UBND cấp xã báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.